

Phụ lục VII.

THÔNG KÊ SƠ TÁN DÂN KHU VỰC CÓ NGUY CƠ SẠT LỞ ĐẤT

(Kèm theo Phương án ứng phó với thiên tai theo cấp độ rủi ro trên địa bàn tỉnh năm 2024 ban hành
kèm theo Quyết định số /QĐ-UBND ngày tháng 9 năm 2024 của UBND tỉnh Quảng Nam)

TT	Địa phương	Khu vực nguy cơ	Số dân sơ tán (người)		Khu vực bố trí đến sơ tán
			Xen ghép	Tập trung	
I	TÂY GIANG			955	
1	Ch'Om	Thôn H'jủh		50	Trường mầm non, nhà Gươl
		Thôn Nhung		60	
2	Gari	Thôn Arooi		20	
		Thôn Ating		50	
		Thôn Dading		20	
		Thôn Pút		15	
3	Axan	Thôn Ga'nil		25	
4	Tr'hy	Thôn Abaanh II		15	
		Thôn Ariêu		16	Hội trường UBND xã, trạm y tế, nhà Gươl
5	Lăng	Thôn Nal		15	
		Thôn Por'ning		28	
		Thôn Tà'ri		15	
6	Bhalêê	Thôn Adzóc		180	
		Thôn Bloóc		20	
		Thôn Ta Lang		120	Trường mầm non, nhà Gươl
		Thôn R'cung		50	
7	Avuong	Thôn Ga'lâu		35	
		Thôn Xa'oi		48	
8	Dang	Thôn Alua		26	Trường mầm non, nhà Gươl và một số nhà kiên cố trong thôn
		Thôn Arui		120	
		Thôn Atur		27	
II	HIỆP ĐỨC			1.497	
1	Tân Bình	KP An Nam		70	Viện KSND huyện
		KP An Tây		63	UBND huyện
2	Thăng Phước	Thôn An Phú	23	0	Nhà dân: ông Nguyễn Văn Sáu, bà Lê Thị Thuýn
3	Quế Thọ	Thôn Bắc An Sơn		20	Nhà SHCĐ thôn
		Thôn Phú Bình		9	Nhà SHCĐ thôn
4	Bình Lâm	Thôn An Phố		252	Nhà văn hóa thôn, Trường TH phân hiệu Lý Tự Trọng
		Thôn Ngọc Chánh		15	Nhà SHCĐ thôn

TT	Địa phương	Khu vực nguy cơ	Số dân sơ tán (người)		Khu vực bố trí đến sơ tán
			Xen ghép	Tập trung	
5	Bình Sơn	Thôn An Phú		16	Nhà SHCĐ (thôn 3 cũ)
		Thôn Tuy Hòa		32	Nhà SHCĐ thôn
6	Hiệp Hòa	Thôn Trà Linh Đông		40	Nhà SHCĐ thôn
		Thôn Trà Linh Tây		120	Nhà SHCĐ thôn
7	Hiệp Thuận	Thôn Tân Thuận		248	UBND xã, Trạm Y tế, Trường THCS Lê Văn Tám phân hiệu Hiệp Thuận
8	Quê Lưu	Thôn Phú Nhơn	50	100	Nhà SHCĐ thôn
9	Sông Trà	Thôn Trà Huỳnh		15	Nhà SHCĐ thôn
10	Phước Trà	Thôn Trà Nhan		130	Nhà Rông Làng Ông Tía
		Thôn Trà Nô		65	UBND xã
		Thôn Trà Hân		42	Nhà SHCĐ thôn
11	Phước Gia	Thôn Gia Cao		260	Trường Mẫu giáo Ánh Dương
III	THẮNG BÌNH			524	
1	Bình Dương	Thôn 3		200	UBND Xã
		Thôn 1			
2	Bình Phú	Đập Phước Hà/ thôn Phước Hà		100	Gò Đá Trắng
3	Bình Lãnh	Đập Cao Ngạn/ Thôn 5		98	Núi Chóp Chài
4	Bình Nam	Bến Lố/Bình Nam		126	Điểm cao 21
IV	BẮC TRÀ MY		2.590	2.590	
1	Thị trấn Trà My				
	Mậu Cà	Đồi gần Nghĩa trang Liệt sỹ huyện	25	10	Nhà dân, Trụ sở TDP mậu cà
	Mậu Cà	Đường Nam Quảng Nam (điểm 1)	25	10	Nhà dân, Trụ sở TDP
	Mậu Cà	Đường Nam Quảng Nam (điểm 2)	0	0	
	Mậu Cà	Đường Nam Quảng Nam (điểm 3)	10	0	Nhà dân
	Đàng Bộ	Đường Tây thị trấn (điểm 1)	10	10	Nhà dân, TDP đàng bộ
	Đàng Bộ	Đường Tây thị trấn (điểm 2)	20		Nhà dân
	Đàng Bộ	Đường Tây thị trấn (điểm 3)	110	50	Nhà dân, TDP
	Đồng Bàu	Đồi Bảo An	200	40	Nhà dân, Trạm y tế thị trấn
	Đồng Bàu	Trạm Khí tượng	50	0	Nhà dân
	Đồng Bàu	Dọc đường Nam Quảng Nam	10		Nhà dân
	Trần Dương	Tuyến đường Chu Huy Mân	100	20	Nhà dân, TDP trấn dương
2	Xã Trà Giang				
	Thôn 1	Khu vực từ nhà Hạnh Nhó	60	10	Nhà dân, Trường Nguyễn Huệ

TT	Địa phương	Khu vực nguy cơ	Số dân sơ tán (người)		Khu vực bố trí đến sơ tán
			Xen ghép	Tập trung	
	Thôn 1	Khu vực nhà ông Nguyễn Thành Phương	30	5	Nhà dân, Trường Nguyễn Huệ
	Thôn 1	Khu vực nhà Đinh Văn Đồi	20	10	Nhà dân, Trường Nguyễn Huệ
	Thôn 1	Khu vực Nhà ông Nguyễn Văn Công		25	NVH thôn 3 cũ
	Thôn 1	Khu vực Nhà Ông Quang - ông Thanh		35	NVH thôn 2
	Thôn 2	Khu vực Nhà ông Đinh Văn Thu	100	20	Nhà dân, trường Lê Văn Tám
	Thôn 2	Khu vực nhà 7 Nhâm	60	10	Trường Lê Văn Tám
	Thôn 2	KV nhà ông Dũng PBT	10	10	Nhà dân, nhà vH thôn
	Thôn 2	Khu vực nhà ông Ngô Quang Trung	40	20	Trường Lê Văn Tám
	Thôn 2	Đầu cầu 14 (ông Hương)	4		Nhà dân
	Thôn 3	Khu vực từ hộ Ông Đỗ Văn Tăng đến hộ Bà Hồ Thị Kim Hiền	20	10	Nhà dân, nhà bán trú trường cấp 3
	Thôn 3	Khu vực hộ ông Trần Nhánh đến khu vực hộ Ông Trương Văn Kết	15	20	Nhà dân, NVH thôn 5 cũ
3	Trà Sơn				
	Long sơn	Ngã 3 nhà truyền thống	15		Nhà dân
	Long sơn	Cổng cao sơn	0		Nhà dân
	Long sơn	Nóc ông Xô	20		Nhà dân
	Long sơn	KV nhà ông Thủy	20		Nhà dân
	Long sơn	Dưới chân trụ BTS	10		Nhà dân
	Long sơn	KV nhà bà Trị	15		Nhà dân
	L.Bình Phương	Khu gần Trung tâm xã	100	100	Nhà dân, UBND xã
	Tân Hiệp	Tổ 3 Tân Hiệp		50	UBND xã
4	Trà Tân				
	Thôn 3	Ngã 3 Trà Tân-Trà Đốc		100	NVH thôn , Nông trường cao su
	Thôn 1	Nóc ông Xem (thôn 7 cũ)		30	Nhà VH thôn 7 cũ
	Thôn 3	Từ đập chính đến điểm sạt cũ (4 điểm)	0	0	
5	Trà Giác				
	Thôn 1	Ngã 3 Trà Giác	4		BQL rừng Trà Giác
	Thôn 1	KV thôn 1 mới (T5 cũ)		25	UBND xã
	Thôn 1	KV khối 2 (dọc TSD)	10		Nhà dân

TT	Địa phương	Khu vực nguy cơ	Số dân sơ tán (người)		Khu vực bố trí đến sơ tán
			Xen ghép	Tập trung	
	Thôn 1	Khu trạm gác bVR cũ		25	Điểm trường Trần Cao Vân cũ, UBND xã
	Thôn 1	Ngã 3 đi Đà Lạt		25	UBND xã
	Thôn 1	Khối 3	50		Nhà dân
	Thôn 2	Nóc ông Diêu	10	20	Nhà dân, Trường Trần Cao Vân thôn 2
	Thôn 2	Nóc ông Đoàn	25	20	Điểm trường Trần Cao Vân thôn 2, nhà dân
	Thôn 2	Nóc ông Yên	100	25	Nhà dân, Điểm trường TCV
	Thôn 3	Dọc theo sông Y khu Nà Mít		25	Điểm trường tCV
	Thôn 4	Nóc ông Tiểu		80	UBND xã
	Thôn 4	Nóc ông Dế	30	10	Nhà dân, UBND xã
	Thôn 4	Nóc ông Ánh	70	15	Nhà dân, UBND xã
6	Xã Trà Giáp				
	Thôn 1	Tổ 11, tổ 12 thôn 1 cũ	76	20	Nhà dân, điểm trường TH Trà Giáp
	Thôn 1	Đội Cấp Lu - Tổ 4 (nhà bà Hiệp)	60		Nhà dân
	Thôn 2	Tổ 11, tổ 12 thôn 3 cũ		60	Trường xã cũ
	Thôn 2	Đội Nước Rót tổ 14 (Nóc ông Âu) trước UB xã		90	UBND xã
	Thôn 2	Tổ 13, tổ 14 kề nóc ông Âu		25	UBND xã
	Thôn 2	Khu ngoại thương	220	30	Nhà dân, điểm trường ngoại thương
	Thôn 3	Nóc ông giáo, nóc ông Hàm thôn 4 cũ		58	Điểm trường tiểu học thôn 4
	Thôn 3	Nóc ông Thơm	55	30	Điểm trường tiểu học thôn 5, nhà dân
7	Xã Trà Ka				
	Thôn 1	Khu vực nóc Xà Nu dọc suối Riêng		35	UBND xã, Trường THCS mới
	Thôn 1	Khu trung tâm UBND xã và tổ 3,4 thôn 1B đến nhà bà Thơm Xà Nu		135	UBND xã, Trường THCS mới
	Thôn 1	Từ nhà ông Linh đến nhà ông Tùng,		60	UBND xã, Trường THCS mới
	Thôn 1	Từ ông Xuyên - ông Tường		30	UBND xã, Trường THCS mới
	Thôn 1	Từ bà Gương - Bảo Quốc MR đến ông Viên		85	UBND xã, Trường THCS mới
	Thôn 2	Trường Hoàng Văn Thụ cũ		211	UBND xã, Trường THCS mới
	Thôn 2	Khu vực nóc ông Sơn, thôn 2		20	UBND xã, Trường THCS mới

TT	Địa phương	Khu vực nguy cơ	Số dân sơ tán (người)		Khu vực bố trí đến sơ tán
			Xen ghép	Tập trung	
8	Xã Trà Đốc				
	Thôn 1	Trượt lở: Khu nóc ông Liên cũ (tổ 2)		39	Trường THCS LHPhong
	Thôn 1	Nóc ông Déo		55	Đồn Xã Đốc
	Thôn 2	Khu nhà ông Long đến nhà ông Thịnh		30	UBND xã
	Thôn 2	Khu nhà bà Hương-Vũ	14		Nhà dân
	Thôn 2	Khu nóc ông Bông	25		Nhà dân
	Thôn 2	Điểm sạt gần đường TĐC T3 cũ	0	0	
	Thôn 3	Nóc ông Đanh (thôn 4 cũ)	13		Nhà dân
	Thôn 3	Khu nhà ông Tiến	10		Nhà dân
9	Xã Trà Bui				
	Thôn 1	Tổ 4 Nóc ông Phong	66	20	Nhà dân, điểm trường nóc ông Phong
	Thôn 2	Nóc Sơ rơ	30		Nhà dân.
	Thôn 3	Tổ Bà Phi	50		Nhà dân.
	Thôn 3	Khu vực nhà Hồng Hà	15		Nhà dân.
	Thôn 3	Khuc Vực dọc sông Bui (ông Dũng)	50		Nhà dân.
	Thôn 3	Khu vực Nước lía	95		Nhà dân.
	Thôn 5	Khu vực ông Đình Văn An	30	35	Nhà dân, NVH thôn 5
	Thôn 5	Khu vực di dời mới	45		Nhà dân
10	Xã Trà Dương				
	Dương Lâm	Bằng hầm	100	17	Nhà dân, NVH thôn 5 cũ
	Dương Trung	Khu đồi sau nhà Bà Nguyễn Thị Diệu		12	Nhà VH thôn Dương Trung
	Dương Đông	Núi Đoát	130	20	Nhà VH thôn, nhà dân
	Dương Thạnh	khu vực nguy cơ sạt lở đất, giáp Thị trấn		15	Nhà VH thôn
	Dương Trung	Dốc Dầm		0	
11	Xã Trà Đông				
	Đình Yên	Khu vực nhà bà Thu	12		Nhà dân
	Đình Yên	Khu Vực vườn thơm	16		Nhà dân
	Phương Đông	Khu vực Đá Bà		16	UBND xã

TT	Địa phương	Khu vực nguy cơ	Số dân sơ tán (người)		Khu vực bố trí đến sơ tán
			Xen ghép	Tập trung	
	Thanh Trước	Khu vực xóm nhà ông Đỗ Ngọc Châu (Tổ Hòa An)	10	10	Nhà dân, UBND xã
12	Xã Trà Nú				
	Thôn 1	Khu vực nóc 2		135	UBND xã
	Thôn 1	Khu vực đồi Mô Có		50	UBND xã
	Thôn 2	Khu vực đồi Hai Vú	60	100	Nhà dân, Nhà bán trú trường THCS
	Thôn 2	Khu vực thôn 3 cũ		42	Nhà bán trú trường THCS
	Thôn 2	Núi trước UB		150	Nhà bán trú trường THCS
	Thôn 2	Lở bờ kè trước UB		50	UBND xã
13	Xã Trà Kót				
	Thôn 1	KV gần nhà ông Phạm Lân, thôn 1		20	Nhà VH thôn 1
	Thôn 1	KV nhà ông Ca	10		Nhà dân
	Thôn 2	Gần nhà Văn hóa thôn 5 cũ		20	Nhà VH thôn 5 cũ
V	TIỀN PHƯỚC			592	
1	Tiên Lãnh	Sông Tum thôn 1 và thôn 5	115	170	Trường THCS Nguyễn Văn Trỗi
2	Tiên Cảnh	Rẫy Tranh lớn thôn 1, ven chân đồi ở các thôn	178	180	Trường TH Minh Viên, Nhà sinh hoạt cộng đồng thôn 1
3	Tiên An	Núi Đầu Voi thôn 1 và thôn 2 và các hộ ven sông	114		Khu tái định cư mới tại thôn 1 và thôn 2, trường tiểu học
4	Tiên Châu	Hồ Rắn thôn Thanh Bôi	58		Trường Tiểu học tại thôn Thanh Bôi
5	Tiên Hà	Các thôn dọc sông Tiên		170	Nhà sinh hoạt cộng đồng của thôn, trụ sở UBND, trường tiểu học
6	TT Tiên Kỳ	Núi Động sinh thôn Hữu Lâm và núi đồi Cao thôn An Đông		72	Nhà sinh hoạt cộng đồng của 02 thôn
VI	PHƯỚC SƠN		0	831	
1	Xã Phước Lộc	Thôn 3 (5A cũ)	0	52	Trụ sở UBND xã; Trạm y tế xã
2	Xã Phước Thành	Thôn 1,2,4	0	175	Trụ sở UBND xã; Trạm y tế xã
3	Xã Phước Kim	Thôn 2,3	0	217	Trụ sở UBND xã; Trạm y tế xã
4	Xã Phước Công	Chân đồi núi đá Cầu Khi	0	15	Trụ sở UBND xã; Trạm y tế xã
5	Xã Phước Chánh	Dốc tà Dê thôn 1 và dốc xà riêng thôn 5		25	nhà làng thôn
6	Xã Phước Mỹ	Khu dân Thôn 1		92	Trụ sở UBND xã; Trạm y tế xã; nhà làng
7	Xã Phước Hòa	Chân đồi khu xóm Bà Lau thôn 2		40	Trụ sở UBND xã; Trạm y tế xã; nhà làng
8	TT Khâm Đức	Chân đồi E Thị trấn Khâm Đức (Tổ dân phố số 2)		215	Trường PTTH Khâm Đức
VII	NAM TRÀ MY			2	
1	Xã Trà Nam	Nóc Tắc Vinh 3, thôn 2		25	Nhà VH thôn, các trường mẫu giáo, tiểu học
		KDC Long Riêu, thôn 3	96		
		KDC Long Riêu, thôn 4	55		

TT	Địa phương	Khu vực nguy cơ	Số dân sơ tán (người)		Khu vực bố trí đến sơ tán
			Xen ghép	Tập trung	
2	Xã Trà Vân	KDC Văn Móa, thôn 2		84	Nhà VH thôn, các trường mẫu giáo, tiểu học
3	Xã Trà Don	KDC Tắc Tổ, thôn 3		64	Nhà VH thôn, các trường mẫu giáo, tiểu học
4	Xã Trà Tập	KDC Lăng Lương, thôn 1		6	Nhà VH thôn, các trường mẫu giáo, tiểu học
		KDC Lập Loa, thôn 2		14	Nhà VH thôn, các trường mẫu giáo, tiểu học
		KDC Tu Lung, thôn 3		28	Nhà VH thôn, các trường mẫu giáo, tiểu học
5	Xã Trà Vinh	Thôn 3		2	Nhà VH thôn, các trường mẫu giáo, tiểu học
VIII	ĐÔNG GIANG			21	
1	TT Prao	Thôn ngã ba		5	UBND TT Prao
2	Xã Tư	Thôn Vầu		3	UBND xã
		Thôn Láy		2	
3	Xã Jơ Ngây	Thôn Cờ Lò		4	
4	Sông Kôn	Thôn Bút Nga		7	
IX	PHÚ NINH		256	1.233	
1	Tam Dân	Thôn Ngọc Tú, thôn Kỳ Tân	136	119	Nhà văn hóa thôn Dương Lâm (cũ)
2	Tam Đại	Đập tràn sự cổ Long Sơn		1.029	Trường TH Thái Phiên, nhà SHVH các thôn Đại Hanh (cũ), Phước Thượng (cũ)
3	Tam Lãnh	Thôn Phước Mỹ, An Mỹ, Bồng Miêu	108		
4	Tam Lộc	Các thôn Tây Lộc, Cẩm Long (khu vực eo gió)	12		
5	Tam Thái	Khu vực núi Chùa, thôn Trường Mỹ		85	Nhà văn hóa thôn Trường Mỹ, trường THCS Phan Tây Hồ
X	NÚI THÀNH		77	2.455	
1	Tam Mỹ	Thôn Phú Trường		250	Trạm sông Mũi, Trường TH, MN, Nhà VH, UBND
		Thôn Phú Thọ		320	Trường TH, MN, Nhà VH
		Thôn Phú Tân		450	Trường THCS, TH, MN, Nhà VH, Trạm y tế, UBND
		Thôn Phú Tứ		995	Trường TH, MN, Nhà VH
2	Tam Hải	Tân Bình Trung		134	Trường THCS Trần Quý Cáp
		Long Thạnh Tây		301	Nhà chống bão
3	Tam Sơn	Các tổ đoàn kết số 1, 2, 3, 6, 7	77	5	Trường MG thôn 1
XI	QUẾ SƠN			86	
1	Quế Trung	Thôn Trung An		42	Sơ tán cục bộ
2	Quế Lâm	Thôn 4		44	Sơ tán cục bộ
XII	DUY XUYỀN		391	131	
1	Duy Phú		80		
2	Duy Thu		75		
3	Duy Sơn		41		
4	Duy Trung		132	28	NVH thôn
5	Duy Nghĩa		63	70	Trường học
6	Duy Hải			33	Trường tiểu học Duy Hải

TT	Địa phương	Khu vực nguy cơ	Số dân sơ tán (người)		Khu vực bố trí đến sơ tán
			Xen ghép	Tập trung	
XIII	ĐẠI LỘC		277	1.140	
1	Đại Hưng	Thôn An Tân	21		Các nhà kiên cố, an toàn
		Thôn Mậu Lâm	21		
2	Đại Lãnh	Thôn Tân Hà	77		Các nhà kiên cố, an toàn
		Thôn Hà Dục Đông	23		Nhà thờ kiên cố, các nhà kiên cố
3	TT Ái Nghĩa	Phước Mỹ	63		
4	Đại Đồng	Vĩnh Phước	28		Các nhà kiên cố
5	Đại Sơn	Đồng Chàm		38	Gò Ngang, Cây gạo, gò cầu phà, trạm y tế xã
6	Đại Quang	Phương Trung		20	UBND xã
		Trường An		42	TTKT Nông nghiệp
		Song Bình		39	
		Phước Lộc		11	
7	Đại Phong	Mỹ Tân	22	17	UBND xã, nhà kiên cố
8	Đại Hồng	Ngọc Kinh Tây		69	
		Lập Thuận		118	
		Hòa Hữu Đông	22	75	
		Hòa Hữu Tây		54	
9	Đại Hiệp	Phú Quý		147	Trường Trần Phú
		Phú Hải		146	Các nhà kiên cố, nhà thờ tộc
		Phú Trung		284	
10	Đại Tân	Mỹ Nam		47	Các nhà kiên cố
		Phú Phong		33	
XIV	NAM GIANG		1.362	118	
1	Thị trấn Thanh Mỹ	Thôn Thanh Mỹ 2, Pà Dấu 2, Đồng Râm	186	76	Nhà văn hóa thôn, trường học
2	Cà Dy	Bến Giăng	136	42	Nhà văn hóa thôn, trụ sở UBND xã
3	Tà Bình	Thôn Tà Đắc	46		Các nhà kiên cố
4	Tà Pơ	Thôn Vinh	42		Các nhà kiên cố
5	Chà Vål	Thôn Pring	84		Các nhà kiên cố
6	Đắc Tời	Thôn Đắc Tà Vân, Đắc Rích, Đắc Ro	120		Các nhà kiên cố
7	Zuôih	Thôn Pà Rum, Công Dôn, Pà Đì	132		Các nhà kiên cố
8	Đắc Pre	Thôn 56A, 56B, 57, 58	112		Các nhà kiên cố
9	Đắc Pring	Thôn 48A, 48B, 47, 49	98		Các nhà kiên cố
10	La Dêê	Thôn Đắc Ốc, Đắc Rê, Công Tờ Ron	142		Các nhà kiên cố
11	La Ê	Thôn Pà Oai, Pa Lan, Đắc Ngol	143		Các nhà kiên cố
12	Chơ Chun	Thôn A Sò, Bẳng, Côn Zôt	121		Các nhà kiên cố
TỔNG CỘNG			4.953	12.175	

TT	Địa phương	Khu vực nguy cơ	Số dân sơ tán (người)		Khu vực bố trí đến sơ tán
			Xen ghép	Tập trung	

TT	Địa phương	Khu vực nguy cơ	Số dân sơ tán (người)		Khu vực bố trí đến sơ tán
			Xen ghép	Tập trung	

TT	Địa phương	Khu vực nguy cơ	Số dân sơ tán (người)		Khu vực bố trí đến sơ tán
			Xen ghép	Tập trung	

TT	Địa phương	Khu vực nguy cơ	Số dân sơ tán (người)		Khu vực bố trí đến sơ tán
			Xen ghép	Tập trung	